



Australian Government  
Australian Centre for  
International Agricultural Research

# KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN tại tỉnh Sơn la

Dự án AGB/2012/078 “ Phát triển liên kết chuỗi giá trị để cải thiện hệ thống sản xuất sản quy mô nhỏ ở Việt Nam và Indonesia”



Viện KHKT nông lâm nghiệp  
miền núi phía Bắc



International Center for Tropical Agriculture  
Since 1967 *Science to cultivate change*



THE UNIVERSITY  
OF QUEENSLAND  
AUSTRALIA

## Nội dung chính của báo cáo

1. Các hoạt động chính Dự án đã thực hiện tại Sơn La
2. Đánh giá ban đầu về tác động của Dự án
  1. Mục tiêu và phương pháp thực hiện
  2. Kết quả đánh giá
3. Thảo luận



# I. Các hoạt động chính Dự án đã thực hiện tại Sơn La

## Mục tiêu dự án:

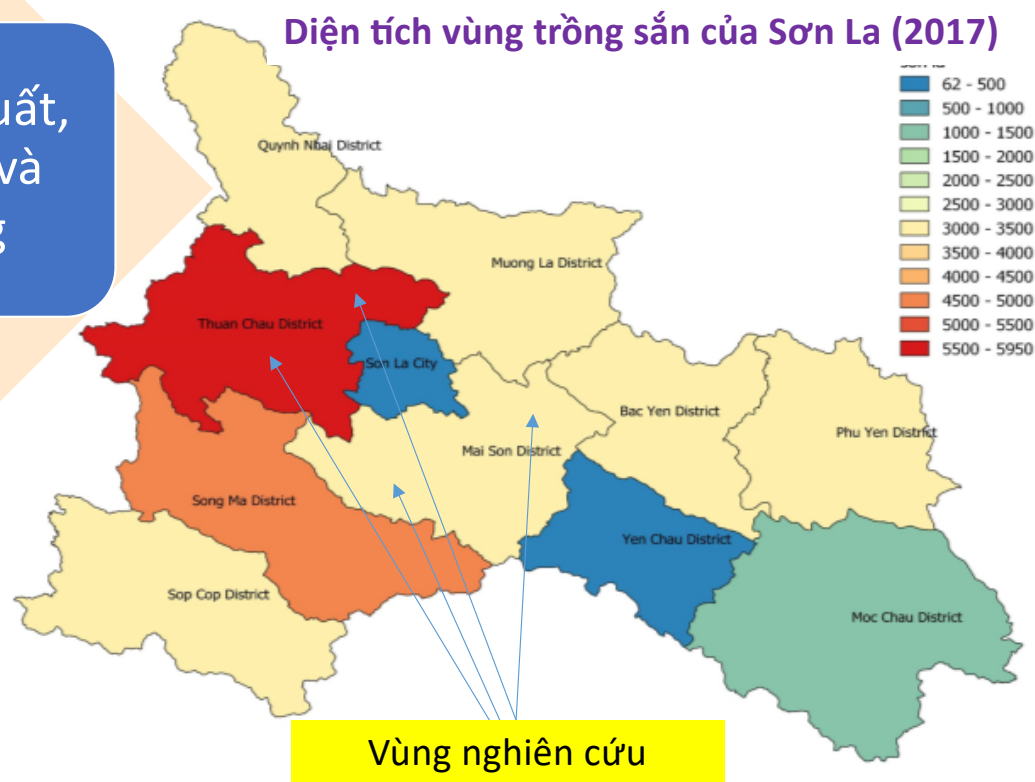
Tăng tính bền vững và lợi nhuận của các hệ thống sản xuất sản cho người trồng cũng như các tác nhân khác tham gia chuỗi giá trị sản tại Sơn La.

Tăng cường liên kết

Tăng cường ứng dụng TBKT

Cải thiện năng suất, tăng lợi nhuận và tính bền vững

- Người sản xuất (nông dân)
- Người thu mua, kinh doanh
- Doanh nghiệp chế biến
- Nhà khoa học
- Nhà quản lý

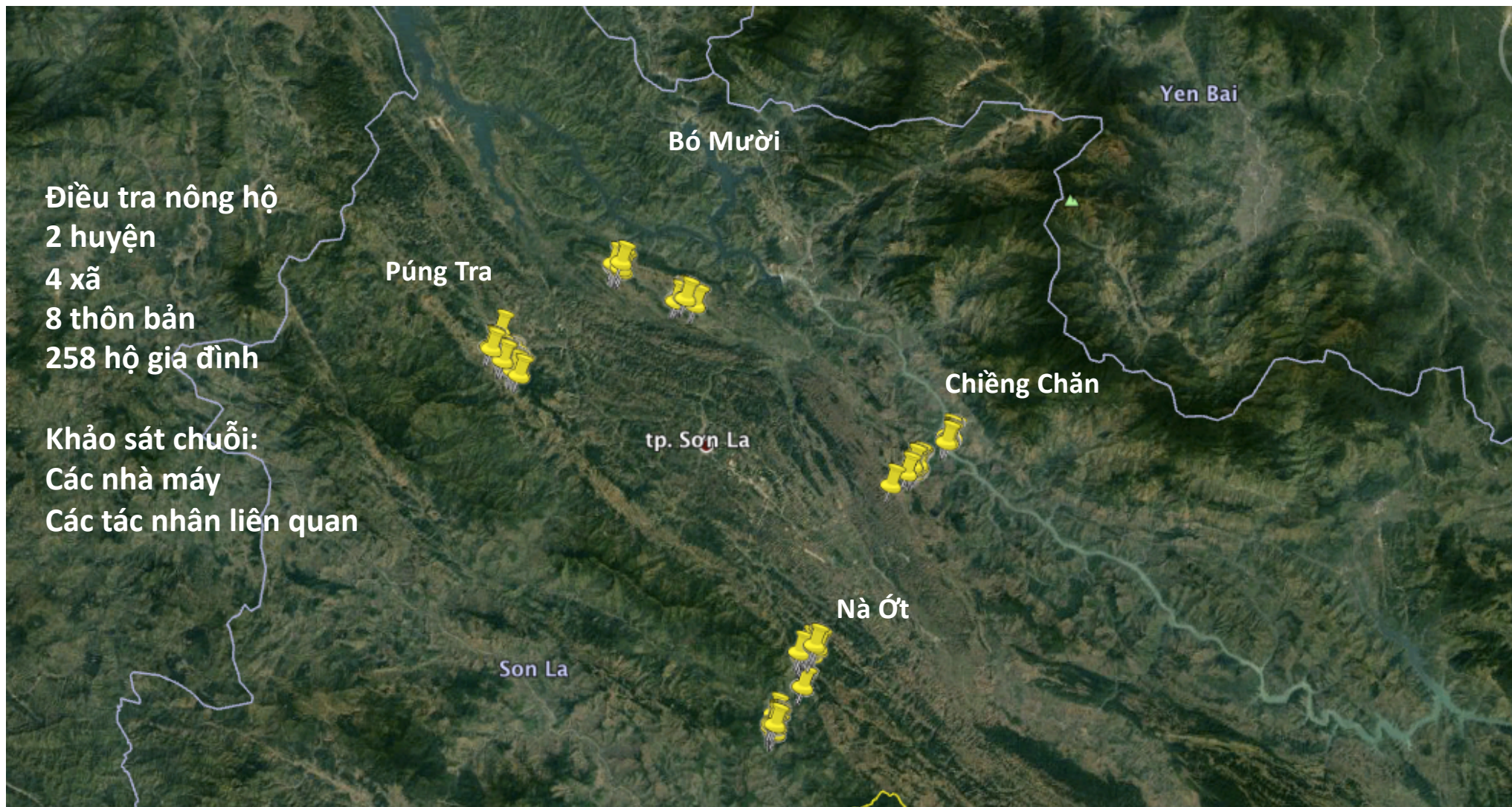


## Các hoạt động chính Dự án đã thực hiện tại Sơn La

- Khảo sát chuỗi giá trị sản ở Sơn La
- Điều tra nông hộ
- Thực hiện các nghiên cứu đồng ruộng dựa trên kết quả điều tra chuỗi giá trị sản ở Sơn La, điều tra nông hộ. Các thử nghiệm được thử nghiệm bao gồm: Đánh giá lựa chọn giống mới, xác định mật độ trồng và mức phân bón phù hợp, đánh giá một số biện pháp bảo vệ đất trồng sản
- Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông và nông dân: Tổ chức tham quan đầu bờ, tập huấn về i) Kỹ thuật trồng hom sản trên đất dốc (ii) kỹ thuật bón phân cho sản và quản lý cỏ dại (iii) kỹ thuật quản lý sâu bệnh hại cho sản (iv) kỹ thuật thu hoạch, sơ chế củ sản và bảo quản giống sản
- Thúc đẩy thảo luận chính sách cùng với Sở nông nghiệp Sơn La, phòng nông nghiệp 2 huyện Mai Sơn và nhà máy sản

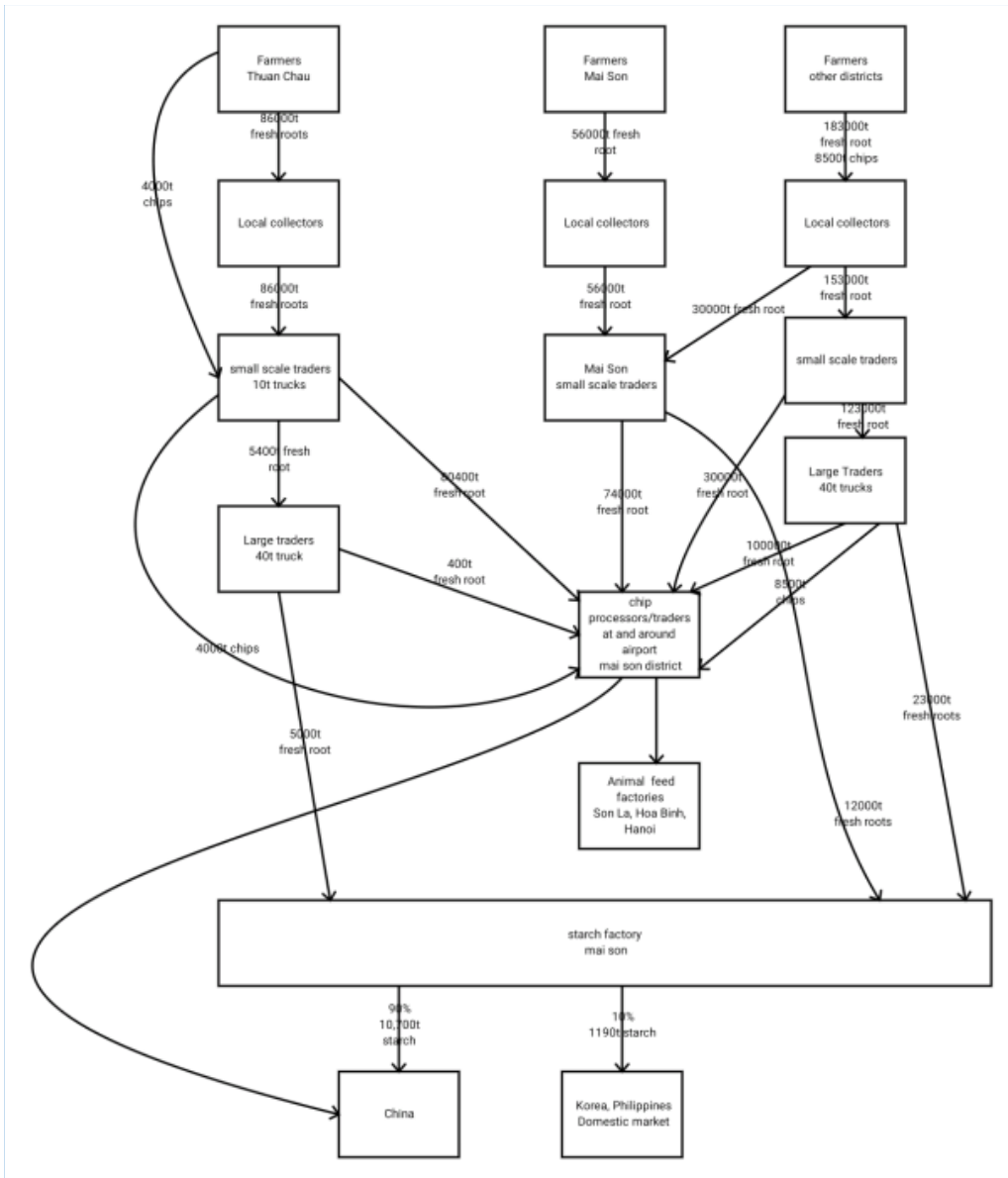


## Hoạt động khảo sát chuỗi giá trị và điều tra nông hộ



## Chuỗi giá trị sản in Sơn La

- Nhiều tầng lớp trung gian giữa nông dân sản xuất củ tươi và người chế biến cuối cùng
- Chênh lệch giá giữa những người tham gia trong chuỗi không đáng kể
- Không có phân bón phù hợp cho sản, đặc biệt là vùng xa
- Dịch vụ khuyến nông hạn chế
- Hai nhà máy chế biến tinh bột công suất không đủ tiêu thụ được hết sản của Sơn La, tuy nhiên không có nguyên liệu để sản xuất từ tháng 5 – 10.





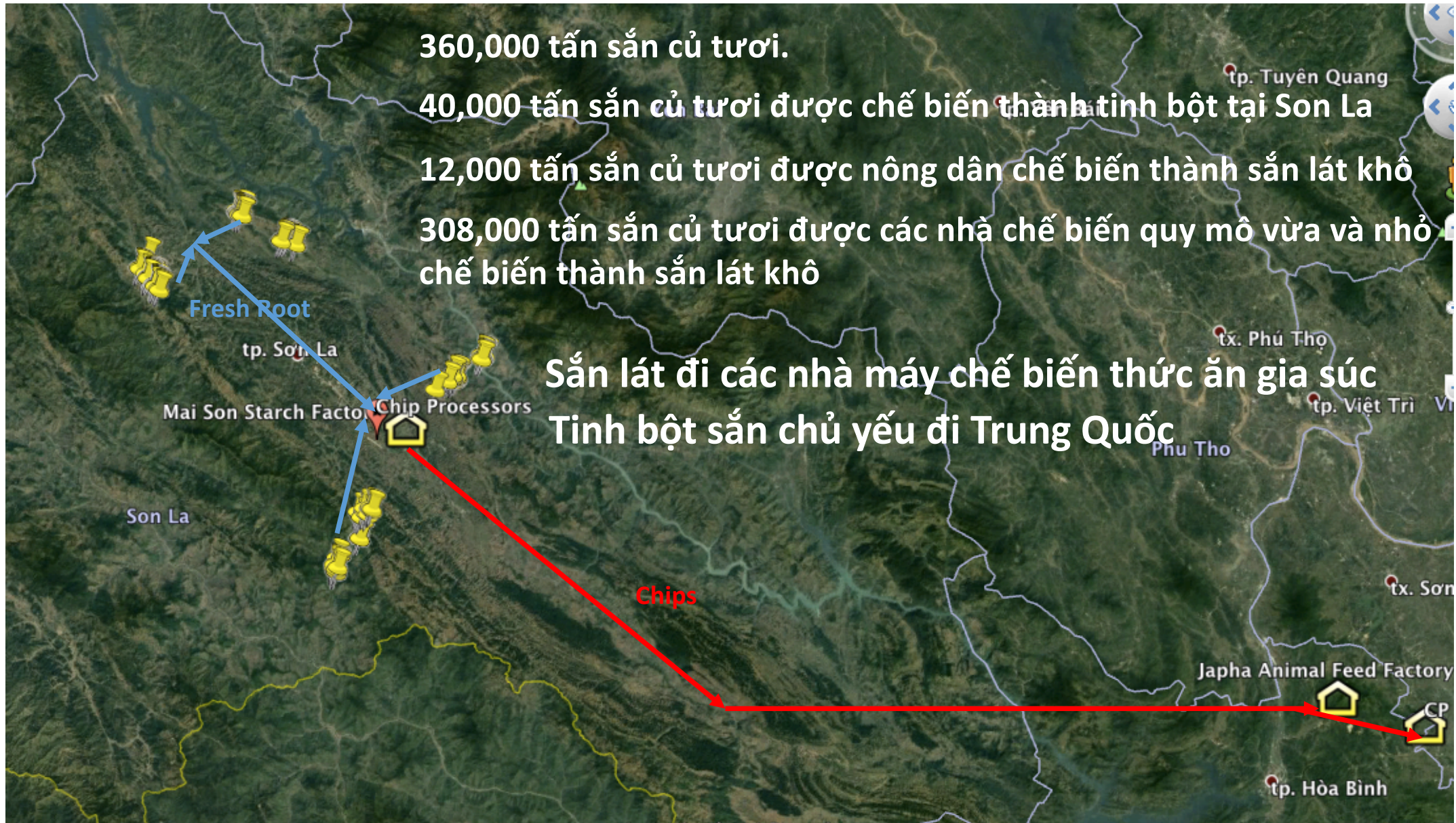
360,000 tấn sản củ tươi.

40,000 tấn sản củ tươi được chế biến thành tinh bột tại Sơn La

12,000 tấn sản củ tươi được nông dân chế biến thành sản lát khô

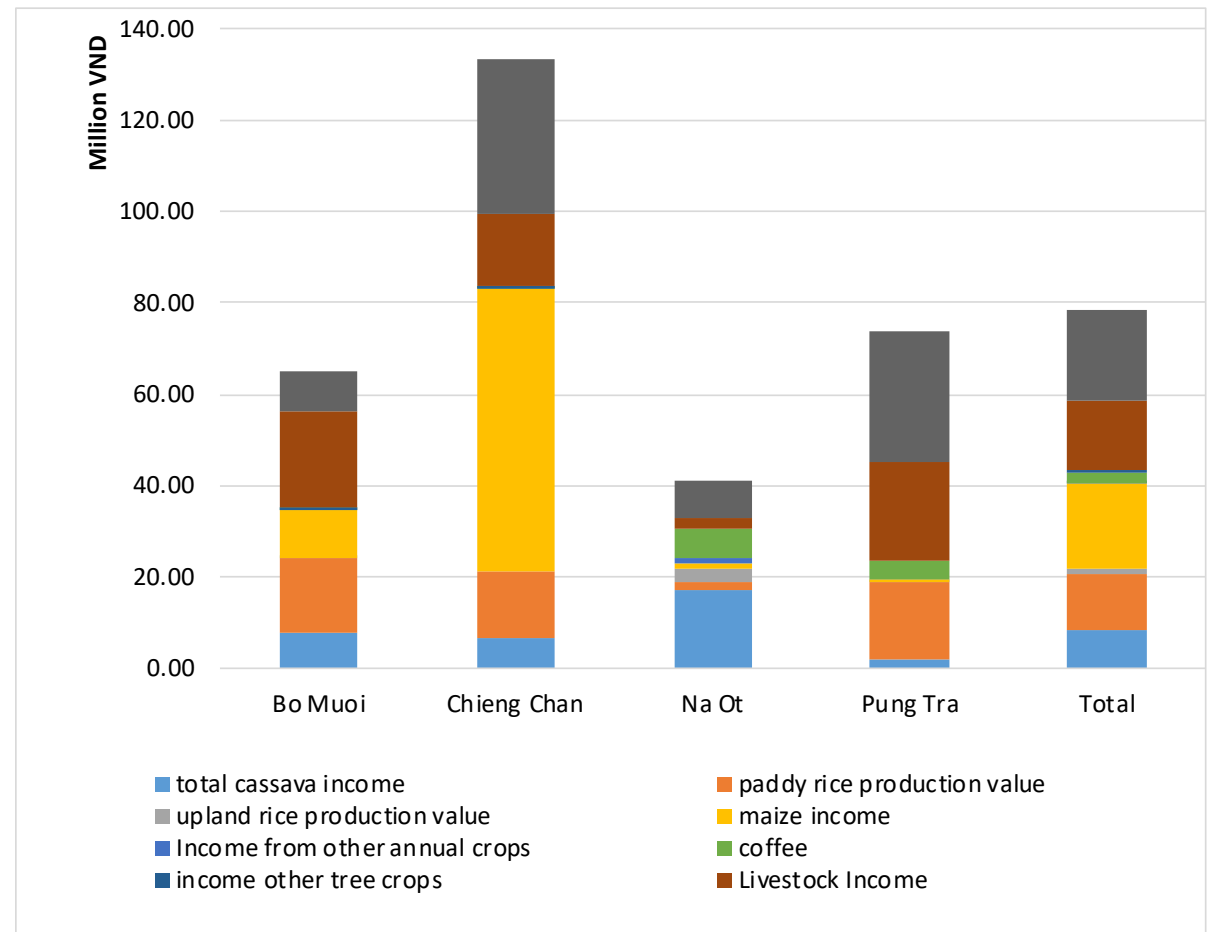
308,000 tấn sản củ tươi được các nhà chế biến quy mô vừa và nhỏ chế biến thành sản lát khô

Sản lát đi các nhà máy chế biến thức ăn gia súc  
Tinh bột sản chủ yếu đi Trung Quốc



## Các nguồn thu nhập của các nông hộ sản xuất sẵn

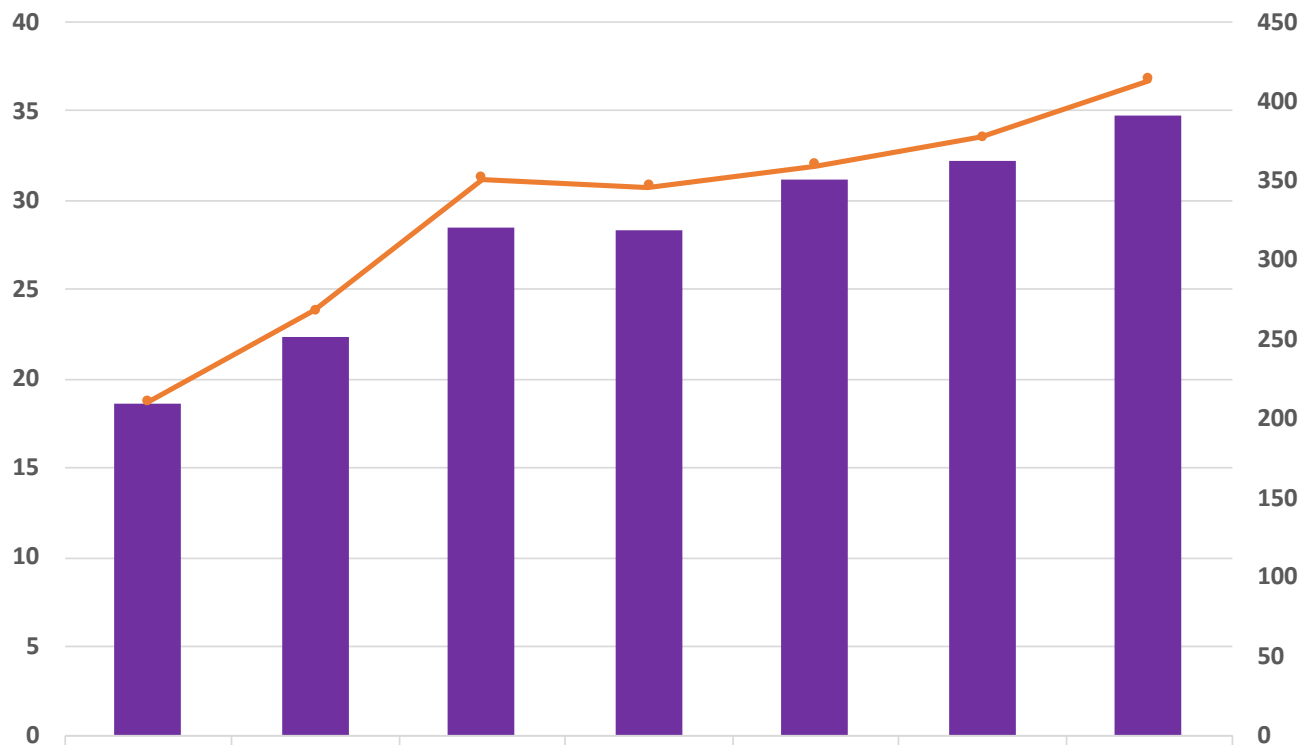
- Cây sắn chỉ chiếm giá trị nhỏ trong tổng thu nhập của nông hộ. Tuy nhiên, thu nhập từ sắn rất quan trọng đối với các nông dân nghèo
- Chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc có vai trò quan trọng đối với sinh kế của người dân





## Diện tích và sản lượng sản tỉnh Sơn La (2007 -2018)

Diện tích  
(000 ha)



Sản lượng  
(000 tấn)

Sản lượng tăng nhờ  
diện tích tăng

■ Diện tích  
— Sản lượng

	2007	2009	2011	2013	2015	2017	2018
Diện tích	18.6	22.3	28.5	28.3	31.2	32.2	34.8
Sản lượng	210.6	267.9	351.5	345.9	359.5	377.4	413

# Kết quả chính của thử nghiệm đồng ruộng

- **Giống sắn:** Lựa chọn được 2 giống là 13Sa05 và BK phù hợp với điều kiện tại Sơn La
- **Mật độ trồng** thích hợp là 12.500 cây/ha đối với giống KM94, giống đang phổ biến tại Sơn La.
- **Mức phân bón thích hợp** là 40N-10P-40K hay 60N-15P-60K tùy thuộc vào điều kiện đất (độ phì, độ dốc đất, lịch sử sử dụng đất...)
- **Kỹ thuật canh tác bền vững:** trồng xen đậu đen, lạc giúp tăng thu thêm nhập, làm băng chắn sắn và bang cỏ ghi-nê có tác dụng giữ đất, hạn chế xói mòn. Áp dụng kỹ thuật này không làm ảnh hưởng đến năng suất sắn.
- **Thử nghiệm rải vụ:** xác định được giống KM94 có thể thu hoạch phục vụ chế biến tinh bột ở tất cả các thời điểm trong năm (sắn > 9 tháng).

# Hoạt động nâng cao năng lực

- Tổ chức thăm quan đánh giá các thử nghiệm
- Tổ chức tập huấn cho các xã tham gia dự án (ngoại trừ xã Bó Mười)
- Sản xuất sách kỹ thuật trồng sắn, tài liệu tờ rơi và áp phích để phân phát cho cán bộ khuyến nông, nông dân các xã thực hiện dự án





## II. Đánh giá tác động của dự án

- **Mục tiêu:**

- Xác định những thay đổi nhận thức và hành động thực hành của các tác nhân trong chuỗi giá trị sản.
- Tác động của dịch Covid 19 đến hoạt động sản xuất và kinh doanh sản
- Thu nhận phản hồi và đề xuất của các bên liên quan đến phát triển bền vững sản ở Sơn La

- **Phương pháp thực hiện:**

- Thảo luận nhóm với nông dân sản xuất sản ở vùng nghiên cứu dự án (tham gia thực hiện thử nghiệm, tham quan đánh giá, đào tạo tập huấn...)
- Phỏng vấn nhà máy sản
- Phỏng vấn các cơ quan chuyên môn: sở NN

## Tác động tại xã Púng Tra – Thuận Châu

Diện tích trồng sắn của toàn xã là 80 ha, đa phần diện tích đất sắn đều ở xa, oto khó tiếp cận nên hoạt động thu mua hạn chế, giá thu mua thấp → nông dân đã chuyển sang trồng cà phê tuy nhiên họ vẫn duy trì từ 1000-5000m<sup>2</sup> đất trồng sắn để phục vụ chăn nuôi tại nhà

### Các kỹ thuật được nông dân tiếp nhận:

- Kỹ thuật lựa chọn giống và cách chặt hom sắn
- Kỹ thuật đặt hom sắn
- Bón phân cho sắn: các hộ nông dân đã quan tâm đến bón thúc phân cho sắn, có 5 hộ đã áp dụng phân bón chưa Kali
- Công cụ thu hoạch sắn: có 5 hộ đã tự làm dụng cụ nhỏ sắn; thiết kế nhỏ hơn dụng cụ mà dự án giới thiệu

### Các ý kiến phản hồi, đề xuất

- Cần giống sắn mới, năng suất cao, có thể sử dụng tươi cho chăn nuôi
- Giống sắn mới thử nghiệm có nhiều củ, nhưng năng suất kém KM94 (điều kiện chăm sóc của nông dân)
- Phân bón cho sắn: Nông dân nhận thức được vai trò của phân Kali đối với sắn, tuy nhiên khó mua ở địa phương
- Băng cỏ: chỉ có tác dụng xói mòn. Nông dân ưu tiên trồng tập trung, gần nhà/đường đi lại để phục vụ chăn nuôi
- Trồng xen: khó áp dụng vì tăng công lao động
- Nông dân mong muốn được học kỹ thuật và thử nghiệm, tuy nhiên mới chỉ có ít hộ nông dân được đào tạo tập huấn
- Cần giá sắn ổn định và giá thu mua từ 1500đ/kg

## Tác động của dự án tại xã Bó Mười – Thuận Châu

Đa số các hộ đã chuyển đổi trồng cây hàng năm sang trồng cây ăn quả theo các chính sách, chương trình trồng cây ăn quả của sở NN tỉnh Sơn La. Các nông dân duy trì ít diện tích trồng sắn và ngô để phục vụ chăn nuôi. Giống sắn lá tre được trồng chính tại địa phương để sử dụng cho chăn nuôi

### Các kỹ thuật được nông dân tiếp nhận

- Nông dân không quan tâm đến kỹ thuật canh tác sắn
- Bãng cỏ: vẫn được duy trì ở hộ nông dân thử nghiệm để hạn chế xói mòn đất; mặc dù đã chuyển đổi sang trồng cây ăn quả

### Các ý kiến phản hồi, đề xuất

- Thử nghiệm giống sắn mới, năng suất cao, sử dụng tươi cho chăn nuôi



## Tác động tại xã Nà Ót – Mai Sơn

Sản chủ yếu được trồng trên đất có độ dốc cao, đi lại khó khăn. Nông dân trồng sản cũng đã chuyển đổi sang trồng cà phê. Dự kiến diện tích trồng sản của địa phương có xu hướng giảm .

### Các kỹ thuật được nông dân tiếp nhận:

- Kỹ thuật lựa chọn giống và cách chặt hom sản
- Kỹ thuật đặt hom sản
- Bón phân cho sản: một vài hộ nông dân đã quan tâm phân bón chứa kali cho sản, có 1 hộ đã áp dụng phân bón thúc chứa Kali cho sản
- Băng chắn cây sản: các hộ đã nhận thức được tác dụng của băng chắn. Có 5 hộ đã áp dụng băng chắn cho sản

### Các ý kiến phản hồi, đề xuất

- Phân bón cho sản: Nông dân nhận thức được vai trò của bón phân cho sản, tuy nhiên giá sản thấp và các nương sản ở xa nhà, độ dốc cao nên họ chỉ muốn áp dụng phân bón 1 lần giảm công lao động
- Băng cỏ: Nông dân ưu tiên trồng tập trung, gần nhà/đường đi lại để phục vụ chăn nuôi
- Trồng xen: các nương đều ở xa nhà nên khó chăm sóc và thu hoạch
- Luân canh sản và lúa nương được nông dân áp dụng để duy trì năng suất sản ổn định, vừa đảm bảo lương thực và nguồn thu tiền mặt.
- Cần giá sản ổn định và giá thu mua từ 1500đ/kg

## Tác động tại xã Chiềng Chăn– Mai Sơn

Diện tích sản tăng từ 250 lên 350 ha trong năm 2020, các diện tích chuyển đổi này từ đất trồng mía. Do vị trí thuận lợi gần nhà máy nên giá thu mua cao hơn các điểm thử nghiệm khác, giá bán trung bình 1.300-1.500đ/kg; cuối vụ là 1600 -1.700 đ/ha.

### Các kỹ thuật được nông dân tiếp nhận:

- Mật độ trồng sắn: khoảng cách trồng 80-90 cm
- Kỹ thuật lựa chọn giống, cách đặt hom sắn thuận lợi chăm sóc, dễ thu hoạch
- Bón phân cho sắn: Nông dân đầu tư bón phân hơn, bón thúc theo chu kỳ sinh trưởng
- Giống sắn mới: dễ thu hoạch và năng suất cao hơn

### Các ý kiến phản hồi, đề xuất

- Giống sắn mới: cho năng suất cao, tuy nhiên dễ bị sâu bệnh hơn KM94
- Nhân giống sắn mới: một số hộ thử nghiệm giống mới đã chia sẻ với những người thân của mình để trồng sản xuất
- Bãng cỏ: trồng ở nương thử nghiệm đã bị bỏ đi. Một số hộ sử dụng giống để trồng tại nhà cho chăn nuôi

# Nhà máy sản Sơn La (Fococev)

## Tiếp nhận tích cực

- Hoạt động của dự án có đóng góp nhiều cho ngành sản xuất sắn tại Sơn La; làm thay đổi nhận thức về cây sắn là cây bóc lột đất cho một số nhà quản lí và nông dân. Nâng cao hiểu biết về kỹ thuật trồng sắn cho nông dân.
- Các giống mới từ kết quả nghiên cứu của dự án được nhà máy tiếp nhận và sử dụng thử nghiệm. Đây là cơ sở để xây dựng bộ giống đáp ứng tiêu chuẩn của nhà máy, hình thành vùng nguyên liệu sắn

## Phản hồi, đề xuất

- Dự án tập trung vào nghiên cứu, quy mô áp dụng nhỏ nên các kết quả chưa được ứng dụng nhiều. Nếu có thể thử nghiệm tại vùng lớn có thể nâng cao hiệu quả. Nhà máy sắn sàng là cầu nối để thử nghiệm các giống mới cho các vùng sản xuất sắn
- Bổ sung thêm các nghiên cứu để tối ưu hóa sản xuất của nhà máy (có 4 tháng phải dừng hoạt động): thử nghiệm cơ cấu giống, xây dựng kế hoạch nông vụ của sắn với kế hoạch sản xuất



## Cơ quan quản lí chuyên môn

- Tỉnh Sơn La hiện nay đã có 2 nhà máy sản xuất tinh bột sắn; dự kiến sẽ cho phép mở thêm 2 nhà máy nữa để đáp ứng được diện tích sắn vẫn tăng nhẹ hàng năm (năm 2019, diện tích sắn tăng 6,2%, đạt 37.000 ha), mặc dù tỉnh không có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích trồng sắn
- Các diện tích trồng sắn tăng chủ yếu ở các diện tích đất xấu, trồng cây không hiệu quả, do đó việc hướng dẫn nông dân trồng sắn một cách hiệu quả, bền vững hơn sẽ được chú trọng
- Kết quả nghiên cứu của dự án là cơ sở để Sở NN và PTNT tỉnh Sơn La đề xuất liên kết giữa doanh nghiệp và trung tâm dịch vụ nông nghiệp địa phương, để xây dựng kế hoạch nông vụ để tối ưu hóa hoạt động của nhà máy sắn trong tương lai
- Huyện Mai Sơn, nơi có 2 nhà máy tinh bột sắn. Dự kiến trong giai đoạn 2021-2025 sẽ chuyển đổi 1.500 ha đất mía và 4000 ha đất ngô sang trồng sắn. Các diện tích này sẽ khuyến khích sử dụng giống mới từ kết quả nghiên cứu của dự án, hỗ trợ nông dân áp dụng kỹ thuật từ chương trình giảm nghèo.

## III. Thảo luận

### **Giải pháp nhân rộng kỹ thuật vào sản xuất:**

- Đào tạo tập huấn kết hợp theo dõi và đánh giá, giúp đỡ nông dân áp dụng từ 1-2 năm
- Chuyển giao kỹ thuật tập trung vào kỹ thuật đơn giản dễ hiểu để nông dân dễ áp dụng
- Tăng cường các mối liên kết của các bên tham gia chuỗi giá trị sản (Nông dân, người thu gom nhỏ, người thu gom lớn, nhà máy... ) trong chuỗi giá trị, và các bên hỗ trợ chuỗi (chính quyền, cơ quan chuyên môn nông nghiệp, nhà nghiên cứu, cơ sở kinh doanh vật tư phân bón). Sự tham gia, cam kết và hợp tác của các bên có thể giảm khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, bình ổn giá, để khuyến khích nông dân sản xuất và đầu tư áp dụng kỹ thuật
- Tăng cường hoạt động giới thiệu kỹ thuật từ khối tư nhân: giới thiệu giống; giới thiệu loại phân bón phù hợp
- Xây dựng vùng nguyên liệu của nhà máy để có thể áp dụng đầy đủ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế của nông hộ

# Xin cảm ơn



**Australian Government**  
**Australian Centre for  
International Agricultural Research**



**CIAT**

International Center for Tropical Agriculture  
Since 1967 *Science to cultivate change*



**THE UNIVERSITY  
OF QUEENSLAND**  
AUSTRALIA

